

Số: 902 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Kết luận 155/KL-TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 10 tháng 6 năm 2025 và Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công (Luật QLNC), dự kiến trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10 năm 2025) với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đặt ra nhiệm vụ “*tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*”. Đồng thời, để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, ngày 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đã có Kết luận số 121-KL/TW về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, trong đó đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp như: “*Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển*”.

1.2. Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó yêu cầu *“đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh”*. Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/1/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.3. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

1.4. Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 có nêu: *“Nghiên cứu, sửa đổi Luật NSNN và các văn bản pháp luật liên quan phù hợp với thực tiễn theo hướng đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách, cơ bản khắc phục tình trạng lồng ghép trong quản lý NSNN, tăng vai trò chủ đạo của NSTW; đẩy mạnh phân cấp, khuyến khích các địa phương sáng tạo, tăng thu, huy động các nguồn lực phát triển KT-XH trên địa bàn, tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương trong việc quyết định, sử dụng ngân sách.”*

1.5. Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: *“Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”...*

1.6. Chỉ đạo của Chủ tịch nước tại văn bản số 1450/TB-VPCTN ngày 1/11/2021 của Văn phòng Chủ tịch nước về quy trình tiếp nhận, ký kết, quản lý và sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài đối với các khoản vay WB, ADB, IFAD và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 8304/VPCP-QHQT ngày 12/11/2021 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan nghiên cứu cấp quyết định đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, bảo đảm chủ trương phân cấp, phân quyền.

1.7. Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu,

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 23/11/2017, Quốc hội đã thông qua Luật QLNC số 20/2017/QH14, có hiệu lực thi hành từ 1/7/2018. Qua gần 7 năm thực hiện, Luật QLNC đã đi vào cuộc sống, lần đầu tiên công tác quản lý Nhà nước về nợ công được thống nhất một đầu mối, phù hợp với thông lệ quốc tế, huy động đầy đủ các nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển và trả nợ gốc của NSNN; nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của các cơ quan sử dụng nợ công; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay, trả nợ công; quản lý, kiểm soát chặt chẽ các khoản chính phủ bảo lãnh, vay về cho vay lại, góp phần cải thiện các chỉ tiêu an toàn nợ công và mở rộng dư địa tài khoá.

Thời gian qua, việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, được thể chế hóa tại Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, việc Quốc hội ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung nhiều luật tại kỳ họp thứ 9, trong đó có Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu... đã tác động đến việc thực hiện các văn bản pháp luật, trong đó có Luật QLNC. Thực hiện chủ trương rà soát các quy định pháp luật, đảm bảo đồng bộ trong cải cách thể chế, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính rà soát, tổng kết đánh giá việc triển khai Luật QLNC.

Trong bối cảnh triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ nêu trên, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính đã tổ chức nghiên cứu, rà soát quy định pháp luật hiện hành về quản lý nợ công để đề xuất các chính sách đột phá, tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn trong công tác huy động vay, trả nợ công, hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo khuôn khổ thể chế làm cơ sở huy động đủ nguồn lực để hiện thực hóa mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt mục tiêu từ 8,3 - 8,5%, phấn đấu tăng trưởng hai con số các năm tiếp theo.

Đặc biệt, trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chủ trương phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan lập pháp và hành pháp, tăng cường phân cấp, phân quyền, một số quy định của Luật QLNC về thẩm quyền của các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, quy định gắn với phân công nhiệm vụ các cơ quan Chính phủ trước đây cần rà soát sửa đổi, đảm bảo nhất quán và đáp ứng yêu cầu thu gọn đầu mối và cải cách thủ tục hành chính trong tình hình

mới. Trên cơ sở kết quả tổng kết, đánh giá, Chính phủ thấy việc sửa đổi Luật QLNC là cần thiết nhằm hoàn thiện thể chế, đảm bảo đồng bộ với các luật Quốc hội ban hành tại kỳ họp thứ 9 như Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công sửa đổi, Luật quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp. Đồng thời cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác huy động và trả nợ công phục vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo các chủ trương của Đảng, Nhà nước và giải quyết một số vướng mắc thực tế trong quá trình thực thi và quản lý.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC là cần thiết.

Thực hiện Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến 30/6/2025, Chính phủ đã có báo cáo số 618/BC-CP ngày 3/7/2025 báo cáo danh mục và nội dung các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới ngay trong năm 2025 nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó có đề xuất Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025. Với mục tiêu khẩn trương xây dựng luật, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025), Chính phủ đã có Tờ trình số 759/TTr-CP ngày 8/9/2025 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với 08 dự án Luật, trong đó có Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành

1.1. Bổ sung, sửa đổi các quy định để thực hiện phân cấp, phân quyền đối với quy trình phê duyệt các kế hoạch vay, trả nợ; hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ, vay của chính quyền địa phương đảm bảo đồng bộ với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công sửa đổi.

1.2. Điều chỉnh các quy định về huy động, sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án sử dụng vốn vay nước ngoài, mở rộng nhóm các đối tượng được tiếp cận vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

2. Quan điểm xây dựng Luật

2.1. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

2.2. Tập trung sửa đổi hoặc bổ sung những nội dung quy định chưa rõ, còn bất cập, thiếu tính thống nhất; bỏ những quy định không còn phù hợp với thực tiễn.

2.3. Đảm bảo kịp thời thể chế hóa các chủ trương, định hướng tại các nghị quyết của Đảng, Nhà nước về các chính sách phát triển KT-XH, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, chủ trương phân cấp, phân quyền, đồng thời đảm bảo kiểm soát nợ công an toàn, bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô.

2.4. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, tập trung quy định quy trình vay theo các điều ước quốc tế tại luật chuyên ngành là Luật QLNC, đồng bộ với Luật Điều ước quốc tế, phân cấp phân quyền tối đa trong phạm vi cho phép của Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Xây dựng luật để quy định các vấn đề mang tính nguyên tắc, những vấn đề thường có sự biến động, thay đổi thì giao Chính phủ quy định chi tiết, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

2.5. Đẩy mạnh cải cách, giảm thủ tục hành chính, minh bạch, công khai trong quản lý nợ công.

2.6. Đảm bảo mục tiêu quản lý nợ công ngày càng chuyên nghiệp, chủ động, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với xu hướng phát triển và thông lệ quốc tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính triển khai các công việc sau đây:

1. Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan tiến hành đánh giá việc thi hành và tổng hợp các vấn đề hạn chế, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật QLNC.

2. Thành lập Tổ Soạn thảo; xây dựng Kế hoạch soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC.

3. Xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC.

4. Tổ chức các cuộc họp với Bộ, ngành, doanh nghiệp, các tổ chức liên quan, các đối tác phát triển về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC.

5. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu, xây dựng dự án Luật; tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức liên quan đối với hồ sơ dự án Luật; đăng tải công khai hồ sơ dự thảo Luật trên Cổng Thông tin điện tử

của Bộ Tài chính, Cổng Thông tin pháp luật quốc gia để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

6. Ngày 26/8/2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định để cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC (Báo cáo thẩm định số 383/BCTĐ-BTP ngày 29/8/2025).

7. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội.

8. Chính phủ có Nghị quyết số 315/NQ-CP ngày 8 tháng 10 năm 2025 về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý nợ công, theo đó thông qua toàn bộ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ ký tờ trình Quốc hội, UBTVQH về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý nợ công tập trung vào một số điều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân (Chương II) để có cơ sở triển khai phân cấp, phân quyền trong quản lý nợ công; bổ sung sửa đổi một số quy định về kế hoạch vay, trả nợ công (Chương III), việc huy động, sử dụng vốn vay và trả nợ của Chính phủ (Chương IV và Chương I), quy định về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài (Chương V), về điều kiện cấp bảo lãnh Chính phủ (Chương VI), về vay nợ của chính quyền địa phương (Chương VII), về báo cáo, công bố thông tin nợ công (Chương IX).

Đối tượng áp dụng gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 2 Luật Quản lý nợ công 2017.

2. Bố cục

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công;

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo luật

Căn cứ vào mục đích sửa đổi Luật đã báo cáo tại mục 1 Phần II Tờ trình, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung nội dung của **24/63 điều trực tiếp liên quan để bảo đảm tính thống nhất, trong đó, sửa đổi, bổ sung 17/63 điều, bãi bỏ một số quy định tại 5 điều và bổ sung quy định mới tại 5 điều**, cụ thể như sau:

3.1. Những nội dung phân cấp, phân quyền

Để tiếp tục thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền, gắn liền với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị, tại khoản 8, 11, 19, 21

Điều 1 dự thảo Luật đã quy định trao quyền cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính trong một số nhiệm vụ về quản lý nợ, tăng cường sự chủ động và tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương trong việc quyết định, sử dụng ngân sách, theo đó bổ sung quy định rõ hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước, Chính phủ, sửa đổi, bổ sung về quyền hạn, nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính (bao gồm Khoản 1, Khoản 2 Điều 12, Khoản 4 Điều 13, Khoản 7 Điều 14, Khoản 1d Điều 15, Khoản 6 Điều 24, Điều 29, Khoản 1đ, 2b Điều 43, điểm a Khoản 1 Điều 53, Khoản 1, Khoản 5 Điều 61 Luật QLNC), cụ thể như sau:

(1) Thực hiện chủ trương Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó đề cao việc "nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật"; Chính phủ đã giao Bộ Tài chính thực hiện rà soát, tiếp thu ý kiến các cơ quan, tổ chức, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán, ký, phê duyệt, phê chuẩn và sửa đổi, bổ sung, gia hạn các điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước và nhân danh Chính phủ về vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, (i) Đảm bảo phù hợp với Hiến pháp và Luật Điều ước quốc tế; (ii) Quy định rõ về quy trình, thủ tục đàm phán, ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn điều ước quốc tế về vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài tại dự thảo Luật và (iii) Dự kiến giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết tại Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công, theo hướng đơn giản hóa thủ tục, phân cấp phân quyền tối đa trong phạm vi cho phép của Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Đồng thời, để đảm bảo đồng bộ, Bộ Tài chính kiến nghị bổ sung quy định khái niệm "Điều ước quốc tế" và "thỏa thuận vay" từ nguồn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài tại Điều 3 Luật QLNC.

Đề xuất sửa đổi để quy định chi tiết tại Điều 29 của Luật theo nguyên tắc trên, các nội dung sửa đổi tương ứng tại Khoản 1, 2 Điều 12, khoản 4 Điều 13, khoản 7 Điều 14, khoản 1d Điều 15, khi được phê duyệt sẽ giảm đáng kể thời gian tiến hành các quy trình, thủ tục về thỏa thuận vay nước ngoài.

(2) Bổ quy định tại Khoản 4 Điều 13, phân cấp cho Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hạn mức vay về cho vay lại và hạn mức bảo lãnh chính phủ gắn liền với việc phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm để rút ngắn thủ tục. Đồng thời, giao Bộ Tài chính chủ động điều hành, công bố tài liệu trình Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm để đáp ứng yêu cầu công khai theo thông lệ quốc tế.

(3) Trên tinh thần phân cấp, phân quyền gắn với thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính

quyền địa phương sửa đổi, tại điểm a Khoản 1 Điều 53 - Tổ chức vay, trả nợ của chính quyền địa phương bỏ quy định tính lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính về điều kiện, điều khoản của trái phiếu chính quyền địa phương (gồm khối lượng, mệnh giá, đồng tiền, kỳ hạn), phân cấp cho UBND cấp tỉnh báo cáo HĐND cấp tỉnh phê duyệt Đề án phát hành, đảm bảo trong tổng mức vay được Quốc hội phê duyệt.

(4) Căn cứ các quy định hiện hành tại Điều 4 về Phân loại nợ công, đề xuất công bố tài liệu trình Kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm (báo cáo tại điểm 1 ở trên) để đảm bảo linh hoạt, đáp ứng các thông lệ quốc tế về công khai nợ công, Khoản 1, Khoản 5 Điều 61 về Công bố thông tin về nợ công dự kiến sửa đổi, phân cấp cho Chính phủ quy định chi tiết việc công bố thông tin, số liệu nợ công, đồng thời bổ sung hình thức công bố bằng ấn phẩm hoặc trên phương tiện điện tử là hình thức công bố phổ biến hiện nay.

3.2. Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục (bao gồm khoản 7 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 15, khoản 6 Điều 24, sửa đổi toàn diện Điều 29, khoản 1 Điều 38 và khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 1 Điều 53 Luật QLNC 2017)

(1) Luật 90/2025/QH15 của Quốc hội đã sửa đổi Luật Đầu tư công, bãi bỏ thủ tục đề xuất dự án, đồng thời bãi bỏ việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án tại Khoản 6 Điều 14 Luật QLNC.

Nhằm phục vụ công tác giám sát, điều hành huy động vốn đảm bảo trong các chỉ tiêu tài khóa, nợ công được cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với định hướng thu hút và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài và khả năng cung cấp vốn của nhà tài trợ nước ngoài từng thời kỳ, tránh đầu tư phân tán và lãng phí nguồn lực, tại Điều 29 sửa đổi, Luật đề xuất bổ sung quy định Bộ, UBND tỉnh, UBND thành phố, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, công ty con của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nắm giữ 100% vốn điều lệ lập đề xuất khoản vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài gửi Bộ Tài chính để đánh giá, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở để thẩm định nguồn vốn và thực hiện các thủ tục đầu tư chương trình, dự án. Thông tin về Đề xuất khoản vay chỉ tập trung vào 4 nội dung của khoản vay nước ngoài dự kiến huy động (bao gồm trị giá vay nước ngoài; điều kiện vay dự kiến; mục đích sử dụng vốn, dự kiến thời gian giải ngân; đề xuất cơ chế tài chính trong nước, dự kiến nguồn trả nợ và thư quan tâm của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có), giảm bớt hàm lượng thông tin mà cơ quan chủ quản cần cung cấp tại khâu này, với thời gian đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ trong thời gian dưới 1 tháng.

Quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất khoản vay được bổ sung quy định tương ứng tại khoản 6a (mới) tại Điều 14 Luật QLNC.

(2) Luật QLNC 2017 chưa quy định thời hạn phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công hàng năm. Luật Ngân sách nhà nước (khoản 5 Điều 46) quy định thời điểm Thủ tướng Chính phủ giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau trước ngày 20/11 hàng năm, Luật Đầu tư công sửa đổi (khoản 5 Điều 60) quy định Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm sau trước ngày 30/11 hàng năm. Do đó, Chính phủ kiến nghị bổ sung tại Khoản 6 Điều 24 quy định thời hạn Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ công hàng năm trước ngày 20/12 năm trước để đồng bộ triển khai dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công, kế hoạch vay, trả nợ hàng năm khi được các cấp thẩm quyền phê chuẩn, phê duyệt.

(3) Về yêu cầu thẩm định cho vay lại đối với UBND cấp tỉnh tại Khoản 1 Điều 38 - Thẩm định cho vay lại

Nội dung về thẩm định cho vay lại đối với CQĐP và đối với doanh nghiệp, ĐVSNCL có sự khác biệt đáng kể về trình tự, nội dung thẩm định. Cụ thể, việc thẩm định cho vay lại đối với CQĐP là đánh giá việc đáp ứng các điều kiện cho vay lại được quy định tại Luật QLNC, bao gồm việc đáp ứng quy định về hạn mức dư nợ CQĐP, nợ quá hạn, việc hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Trong khi đó, việc thẩm định cho vay lại đối với DN, ĐVSNCL bao gồm đánh giá về tư cách pháp nhân, năng lực tài chính, tính khả thi của phương án sử dụng vốn vay, đánh giá mức độ rủi ro và các biện pháp phòng ngừa rủi ro của bên vay lại.

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất của nhiều địa phương về việc đơn giản hóa thủ tục cho vay lại, bám sát chủ trương đẩy mạnh "phân cấp, phân quyền" của Đảng, Chính phủ, Chính phủ kiến nghị thay quy định về thẩm định tại Khoản này (gồm các điểm a, b) bằng quy định Bộ Tài chính đánh giá việc đáp ứng các điều kiện được vay lại của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và báo cáo Thủ tướng Chính phủ ở khâu đề xuất ký kết Điều ước quốc tế hay thỏa thuận vay nợ (thay vì một quy trình riêng như trước kia); UBND cấp tỉnh cung cấp các dữ liệu về tài chính ngân sách và chịu trách nhiệm về các số liệu tài chính ngân sách đã được HĐND cấp tỉnh quyết định và cung cấp cho Bộ Tài chính. Đồng thời, chỉnh sửa cụm từ "*Bộ Tài chính thực hiện đánh giá việc đáp ứng các điều kiện được vay lại*" thay cho cụm từ "*Bộ Tài chính thẩm định*" tại khoản 2 Điều 31 về Sử dụng vốn vay của Chính phủ để đảm bảo thống nhất.

Ngoài ra, việc phân cấp, phân quyền một số nhiệm vụ trong quy trình đàm phán, ký các thỏa thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, việc lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính về điều kiện, điều khoản của trái phiếu chính quyền địa phương đã báo cáo ở mục 3.1 trên cũng đồng thời nhằm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục trong quy trình vay của Chính phủ, chính quyền địa phương.

3.3. Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện (bao gồm các Điều 3, 4, 12, 15, 23, 24, 29, 32, 34, 36)

Ngoài các nội dung sửa đổi, hoàn thiện các Điều 12, 13, 14, 15, 23, 24, 29 về thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, quy trình huy động đàm phán, ký các thỏa thuận vay nước ngoài đã báo cáo tại mục 3.1, nội dung sửa đổi điểm c Khoản 1, điểm c Khoản 3 Điều 4 báo cáo tại mục 3.5, Chính phủ kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện một số điều, khoản quy định như sau:

- Luật 2017 quy định “Hạn mức bảo lãnh Chính phủ là mức bảo lãnh tối đa của Chính phủ trong 01 năm hoặc 05 năm, được xác định bằng số tiền vay thực nhận trừ số trả nợ gốc”. Nhằm đánh giá và theo dõi chuẩn xác hơn nghĩa vụ nợ dự phòng, Chính phủ kiến nghị sửa đổi Khoản 21 Điều 3 Luật QLNC (Giải thích từ ngữ) để làm rõ nghĩa vụ mới sẽ phát sinh (rút vốn) trong một giai đoạn do Chính phủ thực hiện bảo lãnh cụ thể như sau: “21. *Hạn mức bảo lãnh Chính phủ là tổng giá trị tối đa của các khoản vay, khoản phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh dự kiến rút vốn trong một năm, trong giai đoạn 05 năm, được xác định trong kế hoạch vay, trả nợ công hằng năm, kế hoạch vay, trả nợ công giai đoạn 05 năm do cấp có thẩm quyền quyết định.*”

- Đối với quy định tại Khoản 1 Điều 32 - Trả nợ của Chính phủ, do trách nhiệm của NSTW chỉ bố trí nguồn trả đối với nghĩa vụ nợ trực tiếp của Chính phủ (nghĩa vụ nợ của cấu phần cho vay lại không bố trí từ NSTW mà do Quỹ Tích lũy chịu trách nhiệm trả); đối với việc bố trí trả nợ gốc của NSTW cũng từ nguồn vay tính trong tổng mức vay của NSTW được Quốc hội phê duyệt hằng năm, Chính phủ kiến nghị chuẩn xác và bổ sung chỉnh sửa khoản 1 Điều 32 như sau:

“1. *Chính phủ có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách trung ương để trả nợ của Chính phủ đầy đủ, đúng hạn. Mức vay mới để trả nợ gốc của ngân sách trung ương nằm trong tổng mức vay của ngân sách trung ương nhà nước hằng năm được Quốc hội quyết định.*”

- Do điều kiện để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được vay lại quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật QLNC chỉ yêu cầu “Có chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương do cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật;” trong đó không yêu cầu nội dung “phương án tài chính”, Chính phủ kiến nghị bổ sung làm rõ Khoản 6 Điều 34 (Nguyên tắc cho vay lại), theo đó yêu cầu về phương án tài chính chỉ áp dụng đối với “Bên vay lại là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập”. Mặt khác, Chính phủ kiến nghị sửa kỹ thuật, bỏ cụm từ “khả thi” tại khoản 6 Điều 34, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 36 (Điều kiện được vay lại) do nội dung này chỉ được xác định sau khi tiến hành thẩm định phương án tài chính theo quy định tại Điều 38 (Thẩm định cho vay lại).

- Tại Điều 36 Luật QLNC (Điều kiện được vay lại):

Chính phủ kiến nghị bổ sung quy định tại điểm a Khoản 2, theo đó mở rộng điều kiện được tiếp cận vốn vay ODA và vay ưu đãi đối với Đơn vị sự nghiệp công lập “Tự bảo đảm chi thường xuyên **và một phần** chi đầu tư; tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay và trả nợ theo quy định của pháp luật”; bổ sung làm rõ điểm đ Khoản 2, theo đó Đơn vị sự nghiệp công lập “Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định **của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài**”. Đồng thời, để tạo điều kiện cho các Đơn vị sự nghiệp công lập khác chưa đáp ứng điều kiện được vay lại nhưng có nhu cầu sử dụng hoặc thực hiện các chương trình, dự án theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, có thể tiếp cận được nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Chính phủ kiến nghị bổ sung quy định điểm e (mới) tại khoản 2 Điều 36, theo đó cơ quan chủ quản báo cáo về các trường hợp không đủ điều kiện vay lại để Chính phủ xem xét, cho phép được thực hiện theo cơ chế cấp phát. Trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn của Chính phủ, Chính phủ sẽ giao Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, đề xuất các quy định chi tiết đối với các nhóm Đơn vị sự nghiệp công lập có mức tự bảo đảm chi đầu tư khác nhau để bao quát các trường hợp có thể phát sinh trong thực tế cần áp dụng cơ chế đặc thù và cấp thẩm quyền quyết định.

Đồng thời, để tháo gỡ vướng mắc cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc bố trí tài sản đảm bảo đối với phần vốn vay lại, thể chế hóa chủ trương khuyến khích tại Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị, Chính phủ kiến nghị đưa vào Luật quy định giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết, là cơ sở để quy định không yêu cầu tài sản đảm bảo đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập khi vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

- Thực tiễn quá trình thực thi Luật QLNC có phát sinh trường hợp doanh nghiệp thực hiện các sáp nhập, sắp xếp lại do tái cơ cấu bộ máy theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, hoạt động chưa đủ 3 năm nên không đáp ứng được điều kiện quy định được vay lại là “không bị lỗ trong 03 năm liên kế gần nhất”. Tại Điều 36 Luật QLNC (Điều kiện được vay lại), Chính phủ kiến nghị bổ sung điểm a Khoản 3 để cho phép Doanh nghiệp hội đủ các điều kiện khác nhưng có thời gian hoạt động dưới 03 năm do thực hiện sáp nhập, tái cơ cấu bộ máy từ trung ương đến địa phương, sắp xếp lại khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và do cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm rà soát, được tiếp cận vốn vay lại.

3.4. Những nội dung bổ sung (bổ sung khoản 6 Điều 5, khoản 7 Điều 13, khoản 4 và 5 Điều 25, khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 43 Luật QLNC, bổ sung quy định về Điều khoản thi hành)

(1) Nguyên tắc về mọi nghĩa vụ nợ của Chính phủ phải được đối xử bình đẳng là nguyên tắc cơ bản, thông lệ quốc tế trong các giao dịch vay nợ nước ngoài và là yêu cầu của tất cả các bên cho vay. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp về việc rà soát nguyên tắc này trong pháp luật hiện hành để làm cơ sở đưa vào các thỏa thuận vay tại Điều 5 Luật QLNC (Nguyên tắc quản lý nợ công) dự kiến bổ sung Khoản 6 (mới) quy định mọi nghĩa vụ nợ của Chính phủ được đối xử bình đẳng.

(2) Tại Điều 13 Luật QLNC (Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ) bổ sung Khoản 7 (mới) về quyền hạn ký, phê duyệt điều ước quốc tế về vay ODA, vay ưu đãi nhân danh Chính phủ theo nội dung đã đề xuất tại điểm (1) mục 3.1 trên.

(3) Sửa đổi khoản 4 và bổ sung khoản 5 (mới) tại Điều 25 Luật QLNC như sau:

“4. Cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp vay lại từ vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài”.

“5. Cấp phát toàn bộ vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương.”

Luật hiện hành đã có quy định giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc quản lý vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài và việc cho vay lại từ nguồn vốn này (tại các Điều 29 và 40).

(4) Điều 28 Luật QLNC (Phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn quốc tế)

- Theo thông lệ quốc tế, các nhà đầu tư mua trái phiếu quốc tế của chính phủ (TPQTCP) được miễn thuế thu nhập từ lãi trái phiếu (trái chủ sẽ nhận được đầy đủ tiền gốc và lãi của TPCP mà không có bất kỳ khấu trừ về thuế và phí nào tại nước phát hành (là các khoản thuế tại Việt Nam nếu Chính phủ Việt Nam phát hành). Trường hợp pháp luật của nước phát hành quy định phải trả thuế trên gốc và lãi của trái phiếu thì nhà phát hành phải cam kết thanh toán sao cho sau khi trả thuế tại nước của Nhà phát hành, trái chủ vẫn nhận đầy đủ khoản thanh toán. Việc trái chủ có phải trả các loại thuế của Việt Nam hay không, đặc biệt là thuế trên lãi của trái phiếu... cần phải được nêu rõ tại Bản cáo bạch của Chính phủ khi công bố phát hành.

- Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN) có quy định doanh nghiệp phải nộp thuế trên thu nhập từ cho vay vốn, trong khi Luật QLNC không có quy định về việc miễn thuế đối với TPQTCP. Đến nay Chính phủ Việt Nam đã thực hiện phát hành trái phiếu 3 đợt trên thị trường vốn quốc tế, theo đó, Chính phủ ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án phát hành TPQTCP, bao gồm việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập

từ lãi trái phiếu của nhà đầu tư trái phiếu quốc tế của Chính phủ Việt Nam. Việc Chính phủ ban hành Nghị quyết, trong đó bao gồm “Chính sách thuế đối với thu nhập từ gốc và lãi trái phiếu của người sở hữu trái phiếu” theo quy định tại Nghị định 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 là phù hợp với quy định của Luật QLNC nhưng chưa đủ thẩm quyền nếu xét theo quy định của Luật Thuế TNDN (thẩm quyền miễn là do Quốc hội quyết định).

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, tạo điều kiện cho việc huy động vốn từ kênh TPQTCP phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển trong thời gian tới của Việt Nam, Chính phủ kiến nghị bổ sung tại Điều 2 - Điều khoản thi hành khoản 2 (mới) nhằm bổ sung “*Thu nhập của nhà đầu tư từ lãi trái phiếu Chính phủ Việt Nam phát hành trên thị trường vốn quốc tế*” thì không thuộc thu nhập chịu thuế tại Việt Nam, bổ sung tương ứng khoản 11a vào sau khoản 11 tại Điều 4 Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp. Quy định này sẽ không tác động đến NSNN do giá trị thuế thu nhập thu được cũng chính là khoản ngân sách Chính phủ phải chi trả thay cho nhà đầu tư khi thanh toán trái phiếu.

(5) Tại Điều 32 Luật QLNC (Trả nợ của Chính phủ)

Bên cho vay nước ngoài (bao gồm cả các tổ chức trực thuộc Chính phủ nước ngoài và các ngân hàng thương mại được Chính phủ nước ngoài chỉ định là Bên cho vay) khi cho Chính phủ Việt Nam vay đều quy định họ sẽ được nhận đầy đủ các khoản thanh toán từ Chính phủ Việt Nam mà không bị khấu trừ, nghĩa là Chính phủ Việt Nam không thu thuế đối với các khoản thu nhập của họ từ khoản vay. Luật Thuế giá trị gia tăng (Khoản 9a Điều 5) quy định các khoản phí được nêu cụ thể tại Hợp đồng vay vốn của Chính phủ Việt Nam với Bên cho vay nước ngoài thuộc đối tượng không chịu thuế. Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện không có quy định miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập của bên cho vay nước ngoài từ lãi và phí tại các khoản vay mà Nhà nước, Chính phủ Việt Nam là bên vay.

Để đảm bảo hài hòa quy định với bên cho vay, tháo gỡ vướng mắc trong khâu đàm phán, tiếp thu ý kiến thẩm định về việc đảm bảo đồng bộ với pháp luật về thuế, Chính phủ kiến nghị bổ sung tại Điều 2 - Điều khoản thi hành khoản 2 (mới) nhằm bổ sung quy định “*Thu nhập của bên cho vay nước ngoài từ lãi, phí phát sinh từ khoản cho vay đối với Nhà nước, Chính phủ Việt Nam*” thì không thuộc thu nhập chịu thuế tại Việt Nam, bổ sung tương ứng khoản 11b vào sau khoản 11a Điều 4 Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp. Quy định này sẽ không tác động đến NSNN do giá trị thuế thu nhập thu được cũng chính là khoản ngân sách Chính phủ phải bố trí chi trả thay cho Bên cho vay nước ngoài.

(6) Tại Điều 35 Luật QLNC (Phương thức cho vay lại) sửa đổi và bổ sung Khoản 2, bổ sung quy định tại Khoản 3 như sau:

- Sửa đổi, hoàn thiện Khoản 2, quy định chỉ áp dụng đối với đối tượng đơn vị sự nghiệp công lập (Luật hiện hành áp dụng cả với doanh nghiệp); mở rộng phạm vi cơ quan cho vay lại (thay vì chỉ giới hạn trong các ngân hàng chính sách) nhằm cho phép các tổ chức tín dụng tham gia làm cơ quan cho vay lại đối với Đơn vị sự nghiệp công lập.

- Điều 136 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 có quy định về tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó của TCTD. Trường hợp mức cấp tín dụng cho khách hàng không còn, TCTD cần thực hiện thủ tục để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép vượt giới hạn cấp tín dụng đối với khách hàng theo quy định tại Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg ngày 01/07/2024.

Trên thực tế một số dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện theo phương thức CQCVL chịu rủi ro tín dụng gặp vướng mắc do chủ dự án đã hết hạn mức tín dụng được cấp tại CQCVL theo Luật TCTD, việc xử lý kéo dài (như CQCVL phải làm thủ tục đề nghị NHNN nói hạn mức tín dụng, chuyển sang hình thức vay qua NHPT không chịu rủi ro tín dụng, hoặc phải làm thủ tục để thay đổi sang Chủ đầu tư hoặc TCTD khác còn hạn mức tín dụng). Trong khi đó, số tiền cho vay lại này do Chính phủ vay và ủy quyền cho NHTM quản lý khoản vay lại (không phải là nguồn vốn NHTM tự huy động trên thị trường).

Để tháo gỡ vướng mắc trên, tại điểm b Khoản 3 Điều 35, Chính phủ kiến nghị bổ sung quy định mới *“Trong trường hợp này, khoản cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ không tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó tại cơ quan được ủy quyền cho vay lại theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng.”*

- Bổ sung khoản 4 (mới) tại Điều này để quy định phương thức Bộ Tài chính ủy quyền cho ngân hàng chính sách của Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại cho vay lại doanh nghiệp thực hiện đầu tư chương trình, dự án trong danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước; việc cho vay lại thực hiện theo cơ chế chịu một phần rủi ro tín dụng, đồng thời bổ sung khoản 5 (mới) để quy định về điều kiện ngân hàng thương mại được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế xếp hạng tín nhiệm ở mức ngang bằng hoặc thấp hơn một bậc so với mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam. Luật dự kiến giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết nội dung này.

(7) Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 43 (Điều kiện cấp bảo lãnh Chính phủ):

Thực tế triển khai thực hiện Luật QLNC cho thấy các dự án Chính phủ bảo lãnh khi gặp khó khăn không trả được nợ vay, việc xử lý thường không chỉ là xử

lý khoản vay mà còn là xử lý tài chính và tái cơ cấu tổng thể Dự án. Do đó, cần phải có đánh giá, thẩm định đầy đủ các yếu tố ngay từ giai đoạn đề xuất cấp bảo lãnh Chính phủ.

Mặt khác, các dự án dự kiến áp dụng bảo lãnh Chính phủ theo Luật QLNC trong thời gian tới (các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia được Quốc hội phê duyệt chủ trương với quy mô vốn rất lớn, lĩnh vực và hình thức đầu tư đa dạng, phức tạp...) cùng với tính chất tiềm ẩn rủi ro của các khoản vay Chính phủ bảo lãnh (Chính phủ phải thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh kịp thời và đầy đủ khi dự án gặp khó khăn trả nợ,...), cần thiết phải có sự tham gia của các tổ chức tín dụng/tài chính có uy tín trong quá trình thẩm định dự án, thẩm định phương án tài chính, phương án sử dụng các nguồn vốn huy động của dự án. Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định về Điều kiện cấp bảo lãnh Chính phủ tại điểm g khoản 1 Điều 4, yêu cầu chủ dự án đầu tư cung cấp phương án tài chính đã được ít nhất một tổ chức tín dụng có năng lực, thẩm định, xác nhận về tính khả thi và hiệu quả. Tổ chức tín dụng này phải được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế xếp hạng tối thiểu ở mức thấp hơn một bậc so với mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam.

3.5. Những nội dung lược bỏ (bao gồm Khoản 4 Điều 13, Khoản 1 Điều 14, điểm 1đ, 1p Điều 15, điều 23, điểm a khoản 3 Điều 30 Luật QLNC)

(1) Bãi bỏ các nội dung quy định liên quan đến Chương trình quản lý nợ công 03 năm để đảm bảo đồng bộ với quy định của Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi), bao gồm Điều 23, quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 15 về nhiệm vụ Bộ Tài chính trình Chương trình quản lý nợ công 03 năm, quy định tại Khoản 1 Điều 14 về việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quản lý nợ công 03 năm, quy định tại khoản 2 Điều 17 về quyền hạn của UBND cấp tỉnh xây dựng chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(2) Bãi bỏ quy định tại điểm a Khoản 1, điểm a Khoản 3 Điều 30 của Luật QLNC về hình thức vay từ quỹ dự trữ tài chính của Nhà nước và thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc vay quỹ dự trữ tài chính của Nhà nước để phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước. Việc sử dụng quỹ dự trữ tài chính thực hiện theo Điều 11 Luật Ngân sách nhà nước, theo đó quỹ tạm ứng cho ngân sách để đáp ứng nhu cầu chi theo dự toán khi nguồn thu chưa tập trung kịp, không phải là hình thức vay, do đó việc bãi bỏ quy định trên không tác động đến các hoạt động tạm ứng từ quỹ cho NSNN.

Tại Điều 4 Luật QLNC (Phân loại nợ công) Luật dự kiến sửa điểm c Khoản 1, điểm c Khoản 3 để bỏ quy định về vay từ quỹ dự trữ tài chính của Nhà nước, đồng bộ với đề xuất lược bỏ nêu trên.

Ngoài ra, tại điểm p khoản 1 Điều 15 Chính phủ đề xuất lược bỏ nhiệm vụ "thanh tra" do nhiệm vụ này đã tập trung về Thanh tra Chính phủ.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH, Ý KIẾN CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Thông qua Hội nghị lấy ý kiến do Bộ Tài chính tổ chức ngày 30/7/2025, ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức đối với hồ sơ Luật sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, các đối tác phát triển (WB, ADB, AFD, Keximbank...) đều bày tỏ sự thống nhất cao với các nội dung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật QLNC theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách, tinh gọn thủ tục, đảm bảo đồng bộ với các luật được Quốc hội sửa đổi tại kỳ họp thứ 9 (Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước). Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, Chính phủ đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến rà soát về kỹ thuật, chuẩn xác câu chữ, giải trình đầy đủ ý kiến đóng góp tại Bảng tổng hợp trình kèm theo.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 383/BCTĐ-BTP của Bộ Tư pháp, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính tổ chức rà soát, bổ sung thuyết minh làm rõ các nội dung Bộ Tư pháp nêu tại các Tờ trình Chính phủ, đồng thời có Báo cáo tiếp thu, giải trình chi tiết kèm theo. Dự thảo Luật bổ sung, sửa đổi các quy định tại 21 điều của Luật QLNC 2017 có liên quan mật thiết với nhau nhằm: (i) thực hiện triệt để việc phân cấp, phân quyền, đảm bảo đồng bộ với Luật Ngân sách Nhà nước sửa đổi có hiệu lực từ 01/01/2026; (ii) giải quyết các vướng mắc từ thực tiễn để đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án sử dụng vốn vay nước ngoài, đồng bộ với Luật Đầu tư công sửa đổi; (iii) mở rộng ưu đãi và điều kiện tiếp cận vốn vay nước ngoài. Các điều chỉnh, bổ sung lần này đã quán triệt các quan điểm chỉ đạo trong các Nghị quyết của Đảng và Chính phủ trong việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

(Các báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đính kèm).

VI. KIẾN NGHỊ CỦA CHÍNH PHỦ

1. Về việc xây dựng Luật theo trình tự thủ tục rút gọn

Tại điểm a, b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau: “a) Trường hợp khẩn cấp theo quy định

của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;”.

Để thực hiện Kết luận số 155-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Văn bản số 1295/UBTVQH15-PLTP của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, với mục tiêu khẩn trương xây dựng Luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chính phủ đề xuất xây dựng Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về việc bổ sung dự thảo Luật vào Chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “2. Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình dự án chủ động tổ chức việc soạn thảo và không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua.”

Căn cứ Thông báo số 3323/TB-VPQH ngày 11/9/2025 của Văn phòng Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 và bổ sung các dự án luật, nghị quyết vào dự kiến Chương trình kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) như sau: “Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tại Văn bản số 1240/UBTVQH15-PLTP ngày 28/3/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan có liên quan không tiếp tục đề nghị bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 mà tập trung hoàn thiện hồ sơ dự án luật, nghị quyết theo quy định để gửi các cơ quan của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến, đồng thời quyết định bổ sung vào chương trình Kỳ họp thứ 10 nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong đó, lưu ý không trình dự án sát ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp có vấn đề cấp bách phát sinh cần giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn”.

Trên cơ sở báo cáo tại điểm 1 Mục VIII về việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công thuộc trường hợp cấp bách để giải

quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo Điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ trình Quốc hội cho phép bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công vào Chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

Ngày 8 tháng 10 năm 2025, Chính phủ đã có Nghị quyết số 315/NQ-CP thống nhất thông qua toàn bộ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công như đề xuất của Bộ Tài chính và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký tờ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công.

Với những nội dung như đã báo cáo trên, Chính phủ kính trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV.

Trên đây là Tờ trình xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công, kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

(Chính phủ trân trọng gửi kèm tờ trình Quốc hội: (1) Dự thảo văn bản Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công; (2) Báo cáo tổng kết thực hiện Luật Quản lý nợ công 2017 số 455/BC-BTC ngày 12/9/2025; (3) Báo cáo số 381/BC-BTC ngày 15/8/2025 của Bộ Tài chính rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (4) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung với Luật hiện hành; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Báo cáo thẩm định số 383/BCTĐ-BTP ngày 29/8/2025 của Bộ Tư pháp; (7) Báo cáo số 456/BC-BTC ngày 12/9/2025 của Bộ Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTTT (2 vb)

32

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH



Nguyễn Văn Thắng